

KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở ĐÀ NẴNG

THS HUỖNH VĂN NGỘ

Phó Giám đốc Sở KH&CN Đà Nẵng

Những năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của Đà Nẵng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên, để KH&CN đóng góp nhiều hơn nữa và khẳng định vai trò, vị thế đối với sự phát triển của thành phố thì cần có sự đổi mới về cơ chế đầu tư, cơ chế quản lý tài chính cho KH&CN và cần phải có cơ chế hỗ trợ, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống...

Thành phố (TP) Đà Nẵng thuộc khu vực Nam Trung Bộ, với diện tích tự nhiên là 1.283,42 km², gồm vùng đất liền và vùng quần đảo trên biển Đông. Đà Nẵng có vị trí trọng yếu cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh; là đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không, cửa ngõ chính ra biển Đông của các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và các nước tiểu vùng Mê Kông. Mặc dù diện tích đất tự nhiên nhỏ, song địa hình TP rất đa dạng, có cả vùng núi cao, vùng đất dốc, đồng bằng trung du, đồng bằng ven biển và hải đảo.

Với vị trí địa lý quan trọng và địa hình đa dạng, TP Đà Nẵng đã xác định mục tiêu trở thành một đô thị lớn trong cả nước, phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, giáo dục và đào tạo, KH&CN, trong đó KH&CN phải đóng vai trò quan trọng, là động lực để phát triển các ngành và thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của sản xuất và đời sống.

Thời gian qua, KH&CN đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của TP Đà Nẵng, thể hiện trên tất cả các lĩnh



Mô hình trồng hoa lan Dendro thuộc dự án nông thôn miền núi

vực: nghiên cứu phục vụ quy hoạch, quản lý đô thị, xây dựng cơ chế chính sách, an sinh xã hội, phát triển kinh tế, phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu cơ bản phục vụ công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, điều tra tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển đô thị bền vững; nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, thúc đẩy

ứng dụng các công nghệ sản xuất mới, hiện đại, có hiệu quả cao trong các khu vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ của TP; nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; cung cấp các dịch vụ KH&CN phục vụ

các ngành kinh tế - kỹ thuật, tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực... Đa phần các kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng trong thực tiễn công tác quản lý, thực tiễn sản xuất và đời sống.

Hoạt động ứng dụng và chuyển giao các thành tựu KH&CN đã được đánh giá là có nhiều kết quả tốt, thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống, phát triển công nghiệp và ngành nghề ở nông thôn, xây dựng các mô hình trình diễn, thử nghiệm, làm cơ sở nhân ra diện rộng, đặc biệt là một số mô hình sản xuất nấm và hoa đã được các hội nông dân, UBND các xã, phường và người dân quan tâm. Sở KH&CN cũng tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình của trung ương (Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi; Chương trình khuyến nông lâm ngư...) để thực hiện nhiều dự án. Thông qua việc triển khai các dự án đã đào tạo, tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho bà con; đồng thời, các dự án đã triển khai được nhiều mô hình, ban đầu tạo được nguồn giống vật nuôi, cây trồng, góp phần chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp; áp dụng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi tiên tiến; sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị, hình thành vùng nông nghiệp sản xuất hàng hoá trên địa bàn TP.

Kinh nghiệm trong quá trình nghiên cứu, ứng dụng KH&CN

Để đạt được những kết quả bước đầu và ngày càng khẳng định vai trò, vị thế của KH&CN trong phát triển kinh tế - xã hội, TP Đà Nẵng đã rất quan tâm đến những khía cạnh sau:

Thứ nhất, định hướng nghiên



Lễ bàn giao kết quả nghiên cứu cho các đơn vị ứng dụng

cứu: với mục đích định hướng các hoạt động KH&CN, Đà Nẵng đã xây dựng quy hoạch phát triển KH&CN TP đến năm 2020, đồng thời nhằm định hướng nghiên cứu vào các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, Đà Nẵng đã xây dựng 8 chương trình KH&CN giai đoạn 2006-2010. Kế thừa các kết quả của giai đoạn đó, vừa qua UBND TP đã phê duyệt 6 chương trình KH&CN trọng điểm cho giai đoạn tiếp theo, bao gồm: Khoa học xã hội và nhân văn; Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; Ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn TP Đà Nẵng; KH&CN phục vụ xây dựng Đà Nẵng trở thành “Thành phố môi trường”; Phát huy tiềm lực KH&CN và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH&CN.

Các chương trình KH&CN là định hướng nghiên cứu cho các nhiệm vụ KH&CN của TP trong thời gian tới, hướng đến những vấn đề chung mang tính liên ngành hoặc chuyên sâu và ưu tiên phát triển của TP, hạn chế các đề tài, dự án nhỏ lẻ, có phạm vi và quy mô hẹp.

Thứ hai, xác định nhiệm vụ KH&CN phải có tính ứng dụng cao: trong những năm gần đây, Đà Nẵng đã tăng cường các nhiệm vụ KH&CN đặt hàng, đồng thời tập trung thực hiện các nhiệm vụ KH&CN có tính ứng dụng cao. Bên cạnh việc làm rõ mục tiêu và nội dung nghiên cứu thì các nhiệm vụ khi đề xuất phải thuyết minh rõ về tính cấp thiết và địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu, trên cơ sở đó Hội đồng tư vấn xác định

nhiệm vụ xem xét, kiến nghị đưa vào kế hoạch nghiên cứu.

Thứ ba, huy động các thành phần xã hội tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN: đối với các nhiệm vụ KH&CN do doanh nghiệp thực hiện hoặc có địa chỉ ứng dụng tại các doanh nghiệp, Đà Nẵng thường đầu tư một phần kinh phí và phần còn lại huy động sự tham gia đóng góp của các doanh nghiệp. Đối với các dự án nông thôn miền núi, bên cạnh nguồn kinh phí hỗ trợ của trung ương và kinh phí của TP thì huy động kinh phí của địa phương tại nơi triển khai dự án, huy động kinh phí của doanh nghiệp, sự tham gia đóng góp của người dân và lồng ghép với các chương trình khác tại địa phương như: Chương trình khuyến nông lâm ngư, Chương trình khuyến công và các chương trình khác để nâng cao hiệu quả của các nhiệm vụ KH&CN.

Thứ tư, tranh thủ sự hỗ trợ, hợp tác của các cơ quan trung ương, các đơn vị KH&CN trong và ngoài nước: bên cạnh việc phát huy nội lực, Đà Nẵng đã mở rộng các chương trình hợp tác, tranh thủ sự đầu tư hỗ trợ về con người và cơ sở vật chất, hỗ trợ đào tạo với một số cơ quan trung ương và một số tổ chức KH&CN trong và ngoài nước. Điển hình là các chương trình hợp tác giữa TP Đà Nẵng với Bộ KH&CN, giữa TP Đà Nẵng với Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, giữa TP Đà Nẵng với Trường Đại học Đà Nẵng về nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu... Ngoài ra, còn có các chương trình hợp tác với một số trường đại học của Nhật Bản

và Hàn Quốc.

Nhờ thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác nghiên cứu đã giúp nâng cao tiềm lực KH&CN cho TP thông qua đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo nhân lực, đồng thời tạo ra một số sản phẩm có tính ứng dụng cao như: máy sấy thóc; mô hình công nghệ xử lý nước biển thành nước sinh hoạt; mô hình xử lý nước thải bằng công nghệ lọc sinh học cải tiến; mô hình mạng điện mặt trời trên tàu cá hỗ trợ đi biển hoặc các nghiên cứu chung mang tính liên tỉnh như nghiên cứu diễn biến lòng sông Vu Gia khi các công trình thủy điện ở thượng du đi vào hoạt động...

Thứ năm, quan tâm đến công tác ứng dụng kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu: sau khi các đề tài, dự án được nghiệm thu, Sở KH&CN tổ chức bàn giao các kết quả nghiên cứu cho các đơn vị ứng dụng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn TP để tham khảo và sử dụng. Đối với các đề tài, dự án có sản phẩm mang tính kỹ thuật chuyên sâu, Sở KH&CN tổ chức tập huấn cho các đơn vị sử dụng để ứng dụng trong thực tiễn. Bên cạnh đó, Sở KH&CN cũng đang chủ trì việc sửa đổi quy định quản lý các nhiệm vụ KH&CN của TP Đà Nẵng, trong đó bổ sung thêm cơ chế hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, theo đó sẽ hình thành giai đoạn tiếp theo sau khi đề tài kết thúc để tiếp tục hỗ trợ ứng dụng triển khai sau nghiệm thu.

Một số khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN của Đà Nẵng trong thời gian qua còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể là:

1. *Về cơ chế đầu tư:* ngân sách nhà nước vẫn là nguồn kinh phí chủ yếu đầu tư cho hoạt động nghiên

cứu, nhất là đối với các nghiên cứu phục vụ cho lợi ích cộng đồng, các nghiên cứu về tài nguyên môi trường, nông nghiệp nông thôn, phát triển đô thị, khoa học xã hội và nhân văn... trong khi đó kinh phí của TP đầu tư cho nghiên cứu khoa học vẫn còn hạn chế. Mặt khác tại địa phương vẫn còn hiện tượng phân bổ kinh phí sự nghiệp KH&CN và đầu tư phát triển KH&CN cho các ngành khác, dẫn đến kinh phí dành cho ngành KH&CN vốn đã ít lại càng ít hơn.

Với các nhiệm vụ nghiên cứu của doanh nghiệp có đối ứng kinh phí, hiện nay chưa có cơ chế rõ ràng về việc phân chia quyền lợi giữa các bên tham gia đóng góp kinh phí, chưa có cơ chế đủ mạnh để khuyến khích các doanh nghiệp tự đầu tư kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng KH&CN nên các doanh nghiệp nhìn chung vẫn chưa mặn mà với công tác nghiên cứu.

2. *Về cơ chế quản lý tài chính:* hiện nay, Đà Nẵng thực hiện quản lý tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN và xây dựng định mức theo Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN. Thực tiễn nghiên cứu, ứng dụng KH&CN hiện nay cho thấy các thông tư này không còn phù hợp, không khuyến khích, đẩy mạnh được việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn và chưa tạo điều kiện cho các nhà khoa học trong việc tập trung nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm khoa học. Đặc biệt, việc thanh quyết toán kinh phí vẫn thực hiện theo năm tài chính, trong khi nhiều nghiên cứu ứng dụng lại phụ thuộc vào vụ mùa, thời tiết khí hậu... nên thời gian đánh giá nghiệm thu đôi khi lệch với thời gian thanh quyết toán của năm tài chính.

3. *Cơ chế hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống:* tại TP Đà Nẵng, đa phần các kết quả nghiên cứu được ứng

dụng trong thực tế do thực hiện tốt khâu xác định nhiệm vụ, chọn lựa địa bàn triển khai và xác định rõ địa chỉ ứng dụng từ ban đầu. Tuy nhiên, việc triển khai ứng dụng chưa thực sự bài bản và hiệu quả chưa cao. Trong đó có một nguyên nhân cơ bản là do chúng ta mới chỉ quan tâm đến khâu nghiên cứu ra kết quả, còn việc ứng dụng kết quả đó như thế nào, triển khai ra sao thì chưa có cơ chế cụ thể, chưa có sự gắn kết rõ ràng giữa các cơ quan tham gia. Hầu hết các đề tài chỉ được cấp kinh phí để nghiên cứu chứ không có kinh phí để triển khai ứng dụng sau nghiệm thu; các dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi thì không có kinh phí để nhân rộng sau khi dự án kết thúc.

Bên cạnh đó, việc lồng ghép triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu với việc thực hiện các chương trình khác tại địa phương (Chương trình khuyến nông lâm ngư, Chương trình truyền thông, Chương trình khuyến công...) cũng diễn ra hết sức thụ động, tùy thuộc vào sự gắn kết giữa các cơ quan tại địa phương như Sở KH&CN, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... và cấp chính quyền nơi triển khai đề tài, dự án. Để khắc phục điều này, hàng năm Sở KH&CN Đà Nẵng cũng đã ký chương trình hợp tác với các sở/ngành, huyện/thị như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân TP Đà Nẵng, UBND huyện Hòa Vang để gắn kết triển khai các kết quả nghiên cứu ứng dụng trong khu vực nông nghiệp nông thôn. Tuy nhiên, kinh phí đầu tư hàng năm cho các chương trình này còn rất hạn chế nên thực tế vẫn chưa mang lại hiệu quả như mong muốn ■